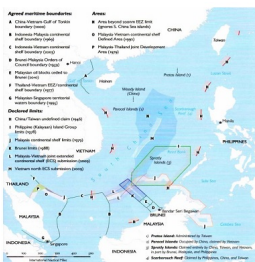


Định nghĩa và phân tích của CNA và bằng chứng được đưa ra cùng các quy tắc chung của luật quốc tế có liên quan tới việc thực hiện thỏa thuận, báo cáo của Trung tâm Phân tích Hội quân Mỹ do Đại tá Hội quân Mỹ Raul Pedrozo làm tác giả đã kết luận rằng Việt Nam rõ ràng có các yêu sách thuyết phục hơn Trung Quốc đối với các đảo ở Biển Đông.



....

C. Nội dung suy nghĩ

Định nghĩa và phân tích của CNA và bằng chứng được đưa ra cùng các quy tắc chung của luật quốc tế có liên quan tới việc thực hiện thỏa thuận, có thể thấy Việt Nam rõ ràng có các yêu sách thuyết phục hơn đối với các đảo ở Biển Đông.

Quyết định của Việt Nam đòi hỏi quần đảo Hoàng Sa được minh chứng trên các khía cạnh lịch sử và luật pháp. Vào đầu thế kỷ 18, Việt Nam đã thể hiện rõ ý định khẳng định chủ quyền đòi hỏi quần đảo này thông qua việc thành lập một hải đội do nhà nước chủ trì để khai thác và quản lý tài nguyên ở Quần đảo Hoàng Sa. Chủ trương này thể hiện rõ ràng qua việc sáp nhập các đảo và các hải phận đóng mang tính biên giới về chủ quyền vào đầu thế kỷ 19, tiếp nối bằng việc quản lý hải phận, hải hiệu và liên tục quần đảo này của các triều đại kế tiếp của nhà Nguyễn cho đến tận thế kỷ Pháp thuộc. Pháp tiếp tục quản lý hải phận quần đảo này thay mặt cho Việt Nam, sự hải và chiếm đóng hải phận Quần đảo Hoàng Sa vào những năm 1930. Sau đó, Pháp tiếp tục khẳng định chủ quyền đòi hỏi quần đảo Hoàng Sa cho đến khi rút quân khỏi Đông Dương vào năm 1956. Sau khi Pháp rút quân, miền Nam Việt Nam (sau này là Việt Nam thống nhất) đã quản lý hải phận quần đảo này không ngừng khẳng định chủ quyền của Việt Nam đòi hỏi Quần đảo Hoàng Sa, thậm chí ngay cả khi Trung Quốc chiếm đóng trái phép một phần của quần đảo này năm 1956 và toàn bộ quần đảo vào năm 1974.

Mặt khác, Trung Quốc mới chỉ thể hiện chủ quyền đòi hỏi Quần đảo Hoàng Sa tính từ năm 1909, 2 thế kỷ sau khi Việt Nam thiết lập danh nghĩa hải phận và hải hiệu đòi hỏi quần đảo này. Hơn thế nữa, việc Trung Quốc chiếm đóng trái phép đảo Phú Lâm vào năm 1956 và chiếm đóng toàn bộ Quần đảo Hoàng Sa bằng vũ lực năm 1974 rõ ràng vi phạm Điều 2(4) Hiến chương Liên Hợp Quốc, và do đó không tạo ra danh nghĩa pháp lý rõ ràng đòi hỏi Quần đảo Hoàng Sa.

Còn đòi hỏi quần đảo Trường Sa, Pháp đã sáp nhập quần đảo này là lãnh thổ vô chủ (terra nullius) vào những năm 1930 - và do đó đòi hỏi chiếm đóng, chiếm đóng bằng vũ lực là hình thức hợp pháp giành quyền lãnh thổ.

Nhà Anh đã từng kiểm soát một vài khu vực thuộc quần đảo Trường Sa và những năm 1800, và đã từng bỏ các yêu sách sau khi Pháp tiến hành sáp nhập và chiếm hải phận, vì vậy danh nghĩa của Pháp đòi hỏi quần đảo Trường Sa đã được hình thành một cách đầy đủ và hợp pháp. Danh nghĩa của Pháp đòi hỏi quần đảo này đã được chuyển lợi cho miền Nam Việt Nam vào những năm 1950 và chính phủ miền Nam Việt Nam (sau này là nước Việt Nam thống nhất) đã kiểm soát quần đảo một cách hải phận và hải phận cho đến khi quân đội Trung Hoa Dân Quốc dùng vũ lực chiếm đóng bất hợp pháp đảo Ba Bình (Itu Aba) vào năm 1956 và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa dùng vũ lực chiếm đóng bất hợp pháp

pháp mô tả số đảo thuộc quần đảo Trường Sa năm 1988.

Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa chiếm đảo Itu Aba (Itu Aba) vào năm 1946 và 1956, và sau xâm lược của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đối với quần đảo Trường Sa năm 1988 đã vi phạm điều 2(4) Hiến chương Liên Hợp Quốc và do vậy Trung Quốc hay Đài Loan, không thể được hưởng một danh nghĩa rõ ràng đối với Quần đảo Trường Sa. Vì vậy Trung Quốc đã phản đối chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Trường Sa từ năm 1951 đến 1988 cũng không thể tạo ra một danh nghĩa rõ ràng cho Trung Quốc do Pháp đã trao lại những quyền hợp pháp cho Việt Nam. Ngược lại, yêu sách của Trung Quốc đối với Quần đảo Trường Sa không dựa trên nền tảng pháp lý nào được quy định trong luật pháp quốc tế.

Một du yêu sách của Trung Quốc đối với Bãi ngầm Macclesfield và Bãi cạn Scarborough không bị Việt Nam phản đối và không được thảo luận chi tiết trong bài viết này, nhưng chúng ta cũng cần lưu ý rằng hi vọng yêu sách chủ quyền của Trung Quốc (hay Đài Loan) đối với các thềm thềm cũng đáng nghi vấn.

Bãi ngầm Macclesfield và các bãi cạn xung quanh nó không thuộc lãnh hải của bất cứ một quốc gia nào và hoàn toàn ngộp nước, ngay cả khi thủy triều
thấp

. Vì vậy, Trung Quốc hay bất cứ quốc gia nào khác cũng không thể yêu sách các thềm thềm này. Dù tòa ICJ

đã tuyên bố rằng luật pháp quốc tế “không đủ để
định vấn đề

liều

bãi cạn lúc chìm lúc nổi

có thể được coi là “

vùng

lãnh thổ” và

“

không có

tập quán pháp nào của nhân

học loại trừ

một cách

rõ ràng

Việt Nam hay các bãi cạn lúc chìm lúc nổi,

”

thì một số ít
quy
tức
trong luật biển
quốc tế điều chỉnh bãi cạn lúc chìm lúc nổi cũng
“

không đủ để khẳng định
giới
thiệt
chung rộng
bãi cạn lúc nổi lúc chìm
là lãnh thổ theo nghĩa gì cũng như
các
đảo.
”

[\[1\]](#)

Hàn Quốc
, Tòa
lưu ý
rộng
“

không có tranh cãi về việc đảo ra đất liền
và
đảo là địa điểm điều chỉnh lãnh thổ
các quy định và nguyên tắc
thực tế
lãnh thổ; [
t
uy nhiên,] khác biệt về hiệu
lực
mà luật biển
áp dụng đối với
đảo và
bãi cạn lúc chìm lúc nổi
là đáng kể.”

[\[2\]](#)

Do
đó, Tòa kết luận
khi
không có
các
quy định và nguyên tắc pháp lý khác
,
tổ quan chức của Việt
thực tế
chủ quyền,

bãi cạn lúc chìm lúc nổi không
thực
coi
hoàn toàn
giống như các
đồng cỏ khác.”

[3]

Tuyên bố của Trung Quốc cho rằng nước này đã phát hiện Bãi cạn Scarborough và đã qua quyền lý hữu hiệu của bãi cạn này trong hàng trăm năm
cuối thế kỷ trước như yêu sách của nước này đối với Quần đảo
Trần Hưng Sa và Hoàng Sa đã được đề cập trong bài viết. Hơn nữa không
có một bằng chứng nào cho thấy Trung Quốc đã phát
hiện và chiếm hữu hiệu của bãi cạn, nước Anh Macclesfield 170
hàng lý về phía đông và cách bờ biển của Trung Quốc hơn 470 hàng lý. [4

1

Bên cạnh đó, lập trình của Trung Quốc cho rằng Bãi cạn Scarborough
gần với Bãi cạn Macclesfield là không thể chấp nhận được - hậu hết
các chuyên gia cho rằng bãi cạn không thể là một phần của bãi cạn
xét tất yếu đó đi xa lý.

[5]

Yêu sách của Philippines đối với Bãi cạn Scarborough có thể bắt nguồn
từ các hoạt động của Tây Ban Nha và Mỹ tại vùng biển này từ cuối
thế kỷ 19 đến đầu thế kỷ 20. [6] Bãi cạn này là đầu tiên được ta
tàu khu trục *Santa Lucia* của Tây Ban Nha,
họat động tại Philippines, khám phá và vào tháng 4/1880 và kể từ qua kho sát
được công bố tại một bản đồ hàng hải năm 1808.

[7]

Các tài liệu mà Văn phòng Thủy văn Tây Ban Nha lưu giữ (Anuario de la
Dirección de Hidrografía, año 4, número 56, 1866) cũng miêu tả các hoạt
động tìm kiếm và cứu nạn do các đơn vị Hải quân Tây Ban Nha đóng
quân tại Philippines tiến hành nhằm hỗ trợ các thủy thủ gặp nạn ở bãi
cạn, trách nhiệm này được chuyển lại cho Lực lượng Bảo vệ Bờ biển
Mỹ khi Mỹ chiếm đóng Philippines sau Chiến tranh Tây Ban Nha - Mỹ.

[8]

Các hoạt động này diễn ra mà không vấp phải sự phản đối hay động
thiên của Trung Quốc. Manila đã tuyên bố chiếm đóng hữu hiệu của bãi cạn này
sau khi gia nhập đồng minh lập tại Mỹ vào năm 1946 và tiếp đó là xây dựng
và vận hành một ngọn hải đăng trên bãi cạn vào năm 1965.

[9]

Trong nhiều năm, chính quyền Philippines cũng tiến hành nhiều hoạt động

khảo sát, nghiên cứu khoa học và thực nghiệm về các vùng nước xung
quanh,
sử dụng khu vực này làm nơi di tản
quân sự và
thực hiện quyền tài phán đối với
buôn lậu và đánh bắt hải sản
. Tất cả các hoạt động này để chứng minh chủ quyền lãnh thổ của
Philippines đối với bãi ngầm trên.

[\[10\]](#)

Các toàn bộ bản dịch [tôi đây](#) .

*Ông tá Raul (Pete) Pedrozo, Hải quân Hoa Kỳ (đã nghỉ hưu). Nguyên Giáo sư Luật q
uốc tế*

,
Ông h của Hải quân Hoa Kỳ

,
Cố vấn Pháp lý thuộc

Bộ Tư Lệnh

Thái Bình Dương,

và

T

ri lý

đ

đc biệt

của

Thị trường

Quốc phòng

đặc trách

v

Chính sách

.
Quan điểm trong

bài viết này

không

phản ánh quan điểm

của chính phủ

M,

Bộ Quốc phòng Mỹ

,
hay
Hải quân
Mỹ

.
Bài viết được đăng lên đầu trên trang

[Center for Naval Analyses](#)

(CNA).

**Nhóm dịch giả: Đinh Tuấn Anh, Nguyễn Thùy Anh, Phạm Minh Hoàng, Võ Tú
Linh, Trần Hà My, Nguyễn Hùng Sơn, Nguyễn Tiến Thành, Võ Quang Tiếp**

Hội đồng: Nguyễn Thị Lan Anh, Nguyễn Minh Ngọc

[1] *Maritime Delimitation and Territorial Questions between Qatar and Bahrain, Merits, Judgment, báo cáo của I.C.J. 2001*, tr. 40, tr. 101-103; theo *Sovereignty over Pedra Branca/Pulau Batu Puteh Middle Rocks and South Ledge (Malaysia/Singapore), Judgment, Báo cáo của I.C.J. 2008*, tr. 12, tr. 99

□
101.

[2] Nt.

[3] Nt.

[4] Tên gọi Trung Sa (Zhongsha Islands) có tên gọi Tiếng Anh là Bãi ngầm Macclesfield (Macclesfield Bank), và bãi cạn Scarborough (Scarborough Shoal) không thuộc nhóm này. Tuy nhiên, theo quan điểm của người Trung Quốc, quần đảo Trung Sa (Zhonghsa Qundao) không chỉ gồm hai bãi ngầm Macclesfield, mà còn bao gồm bãi cạn Scarborough và các bãi cạn khác. Nt.

[5] R. Beckman, chú thích 7 *trên*; theo Z. Keyuan, chú thích 9 *trên*.

[6] F. Bonnet, chú thích 223 *trên*.

[7] Nt, tr. 89; theo D. Hancox và V. Prescott, chú thích 535 *trên*, tr. 24.

[8] Nt.

[9] R. Beckman, chú thích 7 *trên*; theo Z. Keyuan, chú thích 9 *trên*, tr. 74.

[10] Nt.